

Phụ lục số II
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05 tháng 04 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Công ty cổ phần Pin Hà Nội
Năm báo cáo 2012

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Pin Hà Nội
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100100752
- Vốn điều lệ: 34.545.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu:
- Địa chỉ: Số 72 Phan Trọng Tuệ Thị trấn Văn Điển Thanh Trì Hà Nội
- Số điện thoại: 04-3 861 53 65
- Số fax: 04-3 861 25 49
- Website: www.habaco.com.vn

2. Mã cổ phiếu (nếu có):

2. Quá trình hình thành và phát triển

+ Việc thành lập: Được đầu tư xây dựng theo sự giúp đỡ của Trung Quốc năm 1958, chính thức đi vào hoạt động năm 1960 với các tên gọi lần lượt qua các thời kỳ như: Nhà máy pin Văn Điển; Xí nghiệp liên hiệp Pin Hà Nội, Công ty Pin Hà Nội; chuyên cung cấp các sản phẩm pin thông dụng phục vụ quốc phòng và dân sinh với nhãn hiệu “Con Thỏ”.

+ Chuyển đổi sở hữu thành công ty cổ phần: Công ty chuyển đổi thành Công ty cổ phần từ 01 tháng 01 năm 2004 theo quyết định số 207/QDD-BCN ngày 03 tháng 12 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp.

+ Tháng 3 năm 2011 phát hành cổ phiếu bán cho cổ đông hiện hữu và cổ đông chiến lược là Công ty TNHH Pin quốc tế GP Singapore thuộc Tập đoàn pin GP, qua đó nâng vốn Điều lệ từ 19.740.000.000 đồng lên 34.545.000.000 đồng.

+ Tháng 3 năm 2011 thành lập công ty con Công ty TNHH MTV Pin Hà Nội (Công ty cổ phần Pin Hà nội góp 100% vốn) tại N3 khu C khu Công nghiệp Hòa Mạc thị trấn Hòa Mạc huyện Duy Tiên Tỉnh Hà Nam. Mã số doanh nghiệp số: 0700524947 do Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Hà nam cấp ngày 11 tháng 3 năm 2011. Giấy chứng nhận đầu tư số 06221000118 do Ban Quản lý các khu Công nghiệp tỉnh Hà Nam cấp ngày 23 tháng 9 năm 2011.

+ Tháng 5 năm 2011 thành lập Chi nhánh Công ty CP Pin Hà Nội tại Thành phố Hồ Chí Minh Đăng ký kinh doanh số 0100100752-002 do Sở Kế Hoạch Đầu Tư TP Hồ Chí Minh cấp ngày 31 tháng 5 năm 2011 thay đổi lần 1 ngày 18 tháng 8 năm 2011.

Công ty hoạt động theo giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103003444 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 02/01/2004, đăng ký kinh doanh cấp lại lần 7 ngày 22/06/2011 với mã số Doanh nghiệp: 0100100752.

+ Niêm yết: Chưa

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

+ Ngành nghề kinh doanh:

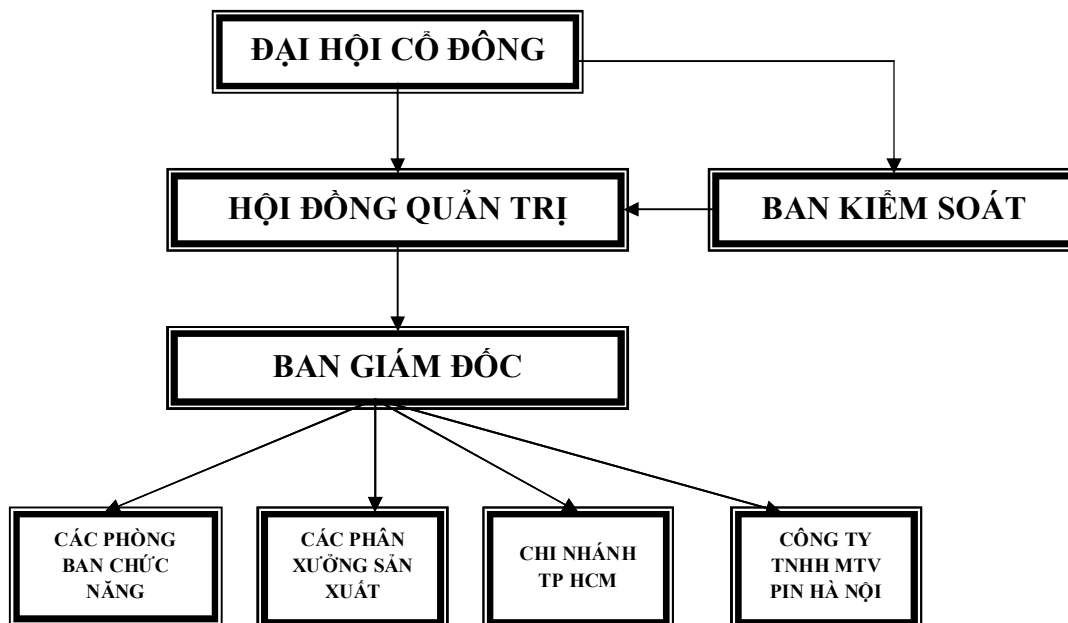
- Sản xuất và kinh doanh pin các loại
- Kinh doanh các loại nguyên vật liệu sản xuất pin
- Xuất, nhập khẩu trực tiếp nguyên vật liệu, sản phẩm Pin các loại và máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất kinh doanh;
- Cho thuê nhà xưởng, nhà làm việc, kho bãi;

+ Địa bàn kinh doanh:

- Thị trường chính của Công ty là toàn bộ các tỉnh phía Bắc, Miền trung và Tây nguyên;
- Năm 2011 Công ty đã thành lập Chi nhánh tại TP Hồ Chí Minh nhằm hướng tới việc tiêu thụ các sản phẩm cao cấp tại các tỉnh phía Nam;
- Công ty có sản lượng xuất khẩu ổn định sang thị trường Lào, Campuchia và thông qua Cổ đông chiến lược là Công ty TNHH Pin GP Singapore đã và đang đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu sang các thị trường tiềm năng như Đông Âu, Trung Á, Châu Phi, Nam Mỹ...

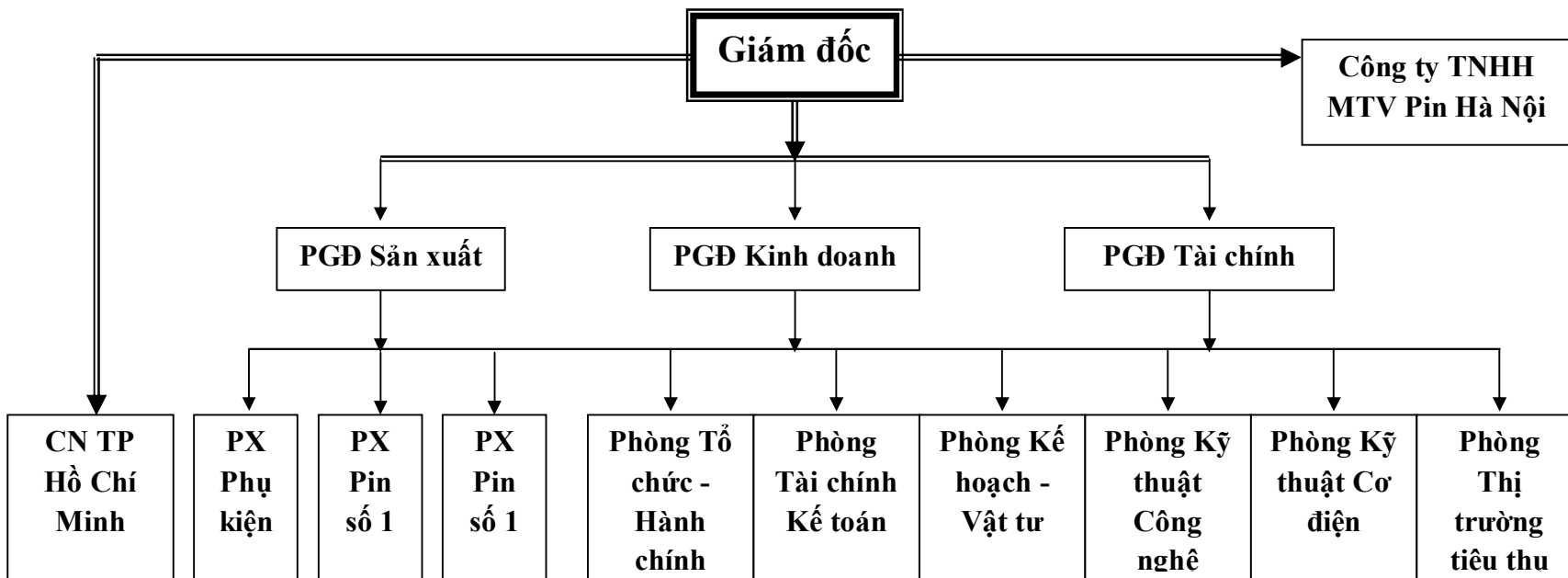
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

+ Mô hình quản trị.



+ Cơ cấu bộ máy quản lý.

+Cơ cấu bộ máy quản lý



+ Các công ty con, công ty liên kết:

- **Chi nhánh Công ty Cổ phần Pin Hà Nội tại Thành phố Hồ Chí Minh:**

Mã số thuế 0100100752002

Địa chỉ: Số 136 Trần Văn Kiêu Phường 11 Quận 6 Thành phố Hồ Chí Minh

Chức năng nhiệm vụ: có chức năng giới thiệu quảng bá, tổ chức tiêu thụ sản phẩm của Công ty tại thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh phía nam.

Hình thức hạch toán: Chi nhánh có con dấu và tài khoản, hạch toán phụ thuộc và hoạt động theo sự điều hành của Công ty.

- **Công ty TNHH MTV Pin Hà Nội:**

Mã số thuế: 0700524947

Địa chỉ: Đường N3 Khu C Khu Công nghiệp Hòa Mạc Huyện Duy Tiên tỉnh Hà Nam

Vốn điều lệ: 20 tỷ

Hình thức sở hữu: Công ty TNHH MTV do Công ty Cổ phần Pin Hà Nội nắm giữ 100% vốn.

Quan hệ sở hữu: Công ty mẹ - Công ty con.

Tình hình hoạt động: Đang trong quá trình đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng.

5. Định hướng phát triển

+ Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: Tập trung đầu tư cho sản phẩm pin truyền thống để nâng cao chất lượng, nâng cao khả năng cạnh tranh so với sản phẩm cùng loại trong nước và sản phẩm nhập khẩu cùng loại về chất lượng, hình thức và giá cả. Đẩy mạnh nghiên cứu sản xuất các sản phẩm thân thiện với môi trường hướng tới phát triển bền vững. Đảm bảo hiệu quả và tuyệt đối an toàn vốn cho cổ đông, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động. Thay đổi phương thức bán hàng để dần dần có được một hệ thống bán hàng riêng của công ty tiếp cận gần hơn đến người tiêu dùng thông qua hệ thống đại lý hiện có của công ty, tiếp cận và triển khai các phương thức bán hàng mới, hiện đại, tìm biện pháp để kích cầu đến người tiêu dùng phù hợp với đặc thù của sản phẩm, giữ thị phần và tăng thị phần tiêu thụ trong nước, tăng cường xuất khẩu tiêu ngạch, nỗ lực tìm kiếm thị trường xuất khẩu chính ngạch thông qua đối tác GPB. Công ty đề ra hai nhiệm vụ trọng tâm ngoài việc giữ vững sản lượng và thị trường truyền thống đó là: Thứ nhất: tập trung nguồn lực sản xuất thành công sản phẩm có tiêu chuẩn chất lượng, thân thiện với môi trường phù hợp với yêu cầu xuất khẩu. Thứ hai: tập trung mở thị trường và xây dựng hệ thống phân phối cho pin cao cấp nhập khẩu của GP.

+ Chiến lược phát triển trung và dài hạn: Đẩy nhanh tiến trình hợp tác, liên kết với tập đoàn Pin GP thông qua Công ty TNHH Pin GP Singapore nhằm mở rộng sản xuất, đầu tư có chiều sâu vào Công nghệ và thiết bị mới nhằm tạo ra sản phẩm sạch, chất lượng cao hướng tới xuất khẩu vào các thị trường lớn, nâng vị thế của Công ty lên tầm khu vực phục vụ mục tiêu phát triển bền vững.

6. Các rủi ro:

Quản lý rủi ro tài chính:

Rủi ro tài chính của Công ty bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Giám đốc Công ty có

trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về giá, tỷ giá hối đoái và lãi suất.

Rủi ro về giá:

Công ty chịu rủi ro về giá của các công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư cổ phiếu ngắn hạn và dài hạn do tính không chắc chắn về giá tương lai của cổ phiếu đầu tư. Các khoản đầu tư cổ phiếu dài hạn được nắm giữ với mục đích chiến lược lâu dài, tại thời điểm kết thúc năm tài chính Công ty chưa có kế hoạch bán các khoản đầu tư này.

Rủi ro về tỷ giá hối đoái:

Công ty chịu rủi ro về tỷ giá do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá ngoại tệ khi các khoản vay, doanh thu và chi phí của Công ty được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng Việt Nam.

Rủi ro về lãi suất:

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Cộng VND
Tại 31/12/2012				
Tiền và các khoản tương đương tiền	4.458.730.554	-	-	4.458.730.554
Phải thu khách hàng, phải thu khác	14.876.089.992	-	-	14.876.089.992
Đầu tư ngắn hạn	119.000.000	-	-	119.000.000
Đầu tư dài hạn	21.754.393.459	-	-	21.754.393.459
Cộng	<u>41.208.214.005</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>41.208.214.005</u>
Tại 01/01/2012				
Tiền và các khoản tương đương tiền	21.897.510.642	-	-	21.897.510.642

Phải thu khác				
hàng, phải thu khác	15.349.694.111	-	-	15.349.694.111
Đầu tư ngắn hạn	891.000.000	-	-	891.000.000
Đầu tư dài hạn	3.245.629.691	-	-	3.245.629.691
Cộng	<u>41.383.834.444</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>41.383.834.444</u>

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Cộng VND
Tại 31/12/2012				
Vay và nợ	4.720.697.910	50	-	4.720.697.960
Phải trả người bán	4.121.157.222	-	-	4.121.157.222
Chi phí phải trả	583.664.427	-	-	583.664.427
Phải trả khác	2.872.863.276	-	-	2.872.863.276
	12.298.382.835	50	-	12.298.382.885
Tại 01/01/2012				
Vay và nợ	11.725.515.291	71.864.065	-	11.797.379.356
Phải trả người bán	6.444.175.077	-	-	6.444.175.077
Chi phí phải trả	811.964.335	-	-	811.964.335
Phải trả khác	211.576.484	-	-	211.576.484
	19.193.231.187	71.864.065	-	19.265.095.252

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1/ Về giá trị sản xuất công nghiệp:

Về sản xuất:

Giá trị sản xuất công nghiệp năm 2012 đạt 104,3 tỷ đồng tăng 1,75 tỷ so với năm 2011 tương ứng 1,7%.

Sản lượng tiêu thụ pin R20 giảm nguyên nhân chủ yếu là do thay đổi cơ cấu tiêu dùng của sản phẩm này, đèn pin giảm nhiều do đèn ắc quy nhập vào thị trường với số lượng rất lớn.

Pin R6 và R03P: Về cơ bản công ty đã chiếm lĩnh được thị trường và tăng sản lượng, nhưng nếu thị trường xuất khẩu đạt được như mong muốn thì sản lượng cũng như hiệu quả sẽ tăng cao hơn nữa.

1.2/ Về doanh thu: Đạt được 184,8 tỷ đồng, so với năm 2011 tăng 6 tỷ đồng.

1.3/ Về hiệu quả:

Năm 2012, lợi nhuận trước thuế đạt được 11,573 tỷ đồng tăng 20% so với mục tiêu và tăng 23,5% so với năm 2011; Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ VDL đạt 33%.

Mặc dù tình hình trong năm 2012 rất khó khăn về mọi mặt đối với các doanh nghiệp sản xuất nhưng công ty đã đạt được hiệu quả so với mục tiêu đã đề ra trong khi mục tiêu xuất khẩu và tiêu thụ sản phẩm pin cao cấp GP không đạt yêu cầu (gần như chưa góp phần vào hiệu quả đạt được), kết quả đó đạt được từ việc quan trọng nhất là công ty đã giữ vững được thị phần và tăng thị phần, tỷ giá ổn định, các chính sách hỗ trợ của nhà nước, giá nguyên vật liệu có xu hướng giảm, giá bán duy trì được và tăng giá bán vào tháng 12, chủ động trong sử dụng vốn cho SXKD, vốn huy động sử dụng thấp...

2. Tổ chức và nhân sự

+ Danh sách Ban điều hành:

- Ông Phạm Văn Nghĩa Chức vụ Chủ tịch HĐQT - Giám đốc Công ty
Năm sinh: 1961 Trình độ: Cử nhân Kinh tế
Số cổ phần sở hữu: 173.500 cổ phần
- Ông Đỗ Văn Pháo Chức vụ Phó Giám đốc
Năm sinh: 1950 Trình độ: Cử nhân kinh tế
Số cổ phần sở hữu: 86.545 cổ phần
- Ông Nguyễn Tiến Triển: Chức vụ UV HĐQT - Phó Giám đốc
Năm sinh: 1954 Trình độ Kỹ sư chế tạo máy
Số cổ phần sở hữu: 23.843 cổ phần
- Ông Nguyễn Thanh Hùng: Chức vụ UV HĐQT - Phó Giám đốc
Năm sinh 1962 Trình độ Kỹ sư chế tạo máy
Số cổ phần sở hữu: 56.182 cổ phần
- Ông Võ Khánh Toàn: Chức vụ UV HĐQT - TP Tài chính - Kế toán
Năm sinh 1973 Trình độ Cử nhân Kinh tế
Số cổ phần sở hữu: 8.000 cổ phần

Những thay đổi trong ban điều hành: Không có thay đổi.

+ Về Lao động:

- Lao động sử dụng bình quân: 280 người.
- Tổng chi phí cho người lao động(Tiền lương và cơm CN): 18,8 tỷ đồng.
- Thu nhập bình quân từ nguồn có: 5,5 triệu đồng/ ng/ tháng.

Hoàn thành việc sắp xếp lại lao động, giảm hơn 30 người *Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án*

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Đối với nhà máy sản xuất pin tại Khu Công nghiệp Hòa Mạc, nghị quyết của đại hội Đông cổ đông năm 2012 đã uỷ quyền cho HĐQT:

- Thẩm định và phê duyệt dự toán đầu tư giai đoạn I nhà máy sản xuất tại khu đất công ty đã có.

- Căn cứ khả năng về vốn đầu tư để quyết định thời điểm đầu tư, hạng mục đầu tư và tiến độ đầu tư. Trước mắt cân đối vốn để đầu tư xây dựng tường rào, cổng của nhà máy.

Kết quả năm 2012 công ty đã hoàn thành việc đầu tư xây dựng hàng rào tại khu công nghiệp. Các đơn vị tư vấn thiết kế, dự toán thẩm định thiết kế, dự toán đã hoàn tất hồ sơ thẩm định thiết kế và dự toán đầu tư giai đoạn I nhà máy sản xuất pin tại Khu Công nghiệp Hòa Mạc huyện Duy Tiên tỉnh Hà Nam

Hoàn thành việc đầu tư dây chuyền thành phẩm R03 400 cái/ phút.

Quyết định tạm dừng đầu tư dây chuyền thành phẩm R6 với lý do đối tác chế tạo thiết bị chưa thành công trong việc chế tạo dây chuyền 600 cái phút, nếu đầu tư dây chuyền 400 cái phút thì không đồng bộ với dây chuyền pin đơn.

Đã tự chế tạo được tất cả các máy xếp pin cho các dây chuyền sản xuất pin đơn trên cơ sở máy xếp pin nhập về.

Hoàn thành việc đầu tư cải tạo dây chuyền thành phẩm R03 thành dây chuyền thành phẩm R6 để tăng năng lực thiết bị trong khi chờ đầu tư dây chuyền thành phẩm R6 có năng suất lớn hơn.

Về cơ bản đã cải tạo để có được một dây chuyền sản xuất pin R14 đồng bộ với công suất 120 cái/ phút.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính :

a1. Báo cáo riêng :

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2011	% tăng giảm
<i>* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:</i>			
Tổng giá trị tài sản	88.508.067.645	95.348.478.675	92,8%
Doanh thu thuần	179.025.080.511	173.795.967.994	103%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	11.403.541.511	9.236.422.794	123,5%
Lợi nhuận khác	181.130.000	187.845.606	96,4%
Lợi nhuận trước thuế	11.584.671.511	9.423.769.371	122,9%
Lợi nhuận sau thuế	9.075.767.449	7.703.093.837	117,8%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	57,1%	69,2%	82,5%

a2. Báo cáo hợp nhất :

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2011	% tăng giảm
<i>* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:</i>			
Tổng giá trị tài sản	88.497.233.329	116.201.664.731	76,2%
Doanh thu thuần	179.025.080.511	173.795.967.994	103%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	11.392.707.195	9.236.422.794	129,2%
Lợi nhuận khác	181.130.000	187.845.606	96,4%
Lợi nhuận trước thuế	11.573.837.195	9.423.769.371	122,9%
Lợi nhuận sau thuế	9.064.933.133	7.703.093.837	117,8%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	57,1%	69,2%	82,5%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

b1. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu (Báo cáo riêng)

Các chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2011	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	2,95	3,25	Lần
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>TSLĐ - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	1,17	1,79	Lần
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	20,6%	25,7%	%
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	25,95%	34,52%	%
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân	4,604	4,133	Lần
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	2,02	1,82	Lần
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	5,07 %	4,43%	%

+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	12,9%	10,87%	%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	10,25%	8,08%	%
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	6,37%	5,31%	%

b2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu (Báo cáo hợp nhất)

Các chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2011	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	2,99	1,79	Lần
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>TSLĐ - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	1,21	1,0004	Lần
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	20,61 %	39,003 %	%
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	25,96 %	63,94 %	%
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân	4,605	4,133	Lần
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	2,023	1,496	Lần
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	5,06 %	4,43 %	%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	12,9 %	10,87 %	%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	10,24 %	6,63 %	%
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	6,364 %	5,31 %	%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

Tổng số cổ phần: 3.454.500 cổ phần
Số lượng CP chuyển nhượng tự do: 3.454.500 cổ phần
Cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 0

b) Cơ cấu cổ đông:

Cổ đông pháp nhân:

- GP Batteries internation Co., LTD sở hữu: 1.036.350 CP tương ứng 30%
- Tập đoàn hóa chất Việt Nam sở hữu 725.445 CP tương ứng 21%

Cổ đông thể nhân: 324 người sở hữu 1.692.705 cổ phần tương ứng 49%

Trong đó 01 cổ đông lớn:

Ông Phạm Văn Nghĩa sở hữu: 173.500 cổ phần tương ứng 5,022%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Trong năm công ty không có sự thay đổi về vốn đầu tư.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

e) Các chứng khoán khác: Không

Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1/ Về sử dụng vốn: Trước tình hình khó khăn về vốn kinh doanh bắt đầu từ tháng 4 khi công ty phải trả tiền thuê đất, chi trả cổ tức, thanh toán thuế thu nhập được tạm hoãn năm 2011 đã tập trung cân đối vốn hợp lý ở tất cả các khâu, giảm tối đa chi phí sử dụng vốn bằng các biện pháp cụ thể:

- Cân đối dự trữ vật tư hợp lý trừ các vật tư chiến lược mà cần phải dự trữ khi dự báo giá sẽ tăng cao.

- Ban hành quy chế và kiểm soát chặt tiến độ thu tiền hàng, hạn chế tối đa việc chiếm dụng vốn của đại lý.

- Tìm kiếm sự hỗ trợ của khách hàng tiềm năng trong việc cho chậm thanh toán khi mua hàng.

- Vấn đề vốn cho đầu tư xây dựng nhà xưởng tại địa điểm mới tạm thời giãn tiến độ đầu tư các hạng mục có thể được trên cơ sở phù hợp với quy định về việc cấp giấy phép đầu tư và chứng chỉ quy hoạch để chờ thông tin chính thức về chuyển đổi mục đích sử dụng đất.

- Đã hoàn thành việc thoái vốn tại ngân hàng Xuất nhập khẩu Việt nam, với mức giá bình quân bán được là trên 18.000 đồng / cổ phần (giá tại thời điểm này là 14.700 đồng / cổ phần), góp phần tăng hiệu quả trong năm 2012 và giảm vốn vay ngân hàng.

1.2/ Công tác kỹ thuật công nghệ:

- Hoàn thành việc nghiên cứu và sản xuất pin R20 đảm bảo tiêu chuẩn xuất khẩu về chất lượng có giá bán hợp lý để xuất khẩu và tiêu thụ trong nước, chưa thực hiện được việc nghiên cứu giảm trọng lượng tinh ống kẽm và kéo dài hạn bảo quản đối với pin R20C.

- Nâng cao hơn được chất lượng sản phẩm pin R20 về chỉ tiêu thủng chày đối với thị trường cạnh tranh ở phía nam.

- Chất lượng và hình thức kể cả pin xuất khẩu và tiêu thụ nội địa được nâng cao rõ rệt.

- Hoàn thành việc thử nghiệm sản xuất pin công nghệ sản xuất pin hệ P sang công nghệ pin sạch nhưng hiện tại chưa thực hiện được do chi phí sản xuất cao hơn, khả năng cạnh tranh sẽ bị kém so với các đối thủ mà mới chỉ thực hiện đối với pin nhôm các loại và pin mang thương hiệu GP được sản xuất tại công ty.

1.3/ Công tác quản lý và tổ chức sản xuất:

- Tăng cường quản lý và giám sát toàn bộ quá trình sản xuất kinh doanh của công ty trên nguyên tắc đảm bảo chất lượng sản phẩm, tiết kiệm chi phí sản xuất, giảm tỷ lệ thứ phẩm một cách toàn diện nhất là trong sản xuất, an toàn toàn bộ tài sản của công ty, không để xảy ra tình trạng thất thoát tiền vốn và tài sản.

- Sau khi giảm lao động đã bố trí lại sản xuất hợp lý đảm bảo việc làm và thu nhập cho CBCNV.

- Tăng cường công tác đào tạo chuyên môn cho các chức danh quản lý nhằm cập nhật kịp thời kiến thức cũng như kinh nghiệm quản lý chuyên môn.

- Duy trì việc hạch toán nội bộ, xử lý từ tất cả các vi phạm khi để chi phí vật tư, chi phí sản xuất tăng không hợp lý do chủ quan gây nên theo đúng quy chế.

Tuy nhiên, trong tổ chức sản xuất vẫn còn rất nhiều biến động, các vướng mắc trong sản xuất về thiết bị, công nghệ, công tác chuẩn bị cho sản xuất và vật tư chưa giải quyết tận gốc, dứt điểm dẫn đến nhiều lúc còn biến động, phát sinh trong sản xuất; Công tác hạch toán nội bộ chưa đem lại hiệu quả cao; Tỷ lệ thứ phẩm của pin R03 còn rất cao.

1.4/ Đối với vật tư đầu vào:

- Thực hiện nghiêm chỉnh việc chào giá cạnh tranh trong mua bán vật tư đối với 100% các vật tư chính và phụ và đều phải thông qua hội đồng của công ty trên nguyên tắc đảm bảo giá cả, chất lượng, ưu đãi thanh toán, tiến độ giao hàng và giải quyết các sự cố...

- Các vật tư không mức, phụ tùng khuôn mẫu tìm biện pháp quản lý để xây dựng định mức, các loại không xây dựng được định mức đều phải có dự trữ, dự toán duyệt trước khi mua.

- Vấn đề một số bán thành phẩm, phụ tùng khuôn mẫu trong nước chưa sản xuất được thuộc lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ để giảm nguồn nhập khẩu và phụ thuộc nước ngoài cần có giải pháp tìm đối tác sản xuất trong nước để cùng hợp tác đầu tư đồng bộ hoặc một phần chi tiết sản phẩm, như cụm mũ sắt các loại, chày cối khuôn mẫu dập ống kẽm, phụ tùng cho dây chuyền pin đơn R6 mới, phụ tùng khuôn mẫu khác... Trên cơ sở đảm bảo chất lượng và giá cả nhằm tiết kiệm nguồn ngoại tệ, hạn chế sự tác động của tỷ giá, chủ động hơn trong sản xuất, giảm thuế nhập khẩu nhưng đến thời điểm này chưa thực hiện được nhiều với lý do công nghệ chế tạo trong nước chưa đảm bảo và sản xuất với số lượng ít nên giá thành cao hơn.

- Đã nghiên cứu và thay thế kẽm thời nội địa cho sản xuất pin tiêu thụ trong nước góp phần giảm đáng kể giá thành sản phẩm, giá mua giảm hơn so với giá nhập > 100USD/ tấn, giảm ngoại tệ cho việc nhập khẩu kẽm.

- Đã khai thác được nguồn cung cấp ổn định nguồn cung cấp muối Axetylen với giá hợp lý từ Thái Lan và ấn độ nhưng trong năm 2012 trong lúc khó khăn về nguồn cung cấp muối đã khai thác từ nguồn Trung Quốc trực tiếp và đã bị đối tác lừa, hiện tại đang tiến hành khởi kiện ra toà án Quốc Tế.

1.5/ Đối với thị trường và tiêu thụ sản phẩm:

- Công ty đã thực hiện điều chỉnh tăng giá bán từ T11 năm 2012 nhằm tạo tiền đề cho kế hoạch năm 2013. Việc cân đối điều chỉnh chính sách bán hàng được công ty sử dụng hiệu quả tạo sự bình ổn cho thị trường, đảm bảo khả năng cạnh tranh của sản phẩm và hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Đã tiếp tục củng cố lại nhân lực phòng Thị trường và tiêu thụ, triển khai bám sát thị trường, tăng cường công tác bán lẻ chiếm lĩnh thị trường và xử lý kịp thời các thông tin trên thị trường về chất lượng sản phẩm, tình hình cạnh tranh, pin giá... Hạn chế tối đa việc lấn thị phần của sản phẩm pin khác, chiếm lĩnh thêm thị phần pin R6 và pin R03 của pin Con én, thu tiền hàng đúng quy chế, đảm bảo không thất thoát vốn và không phát sinh nợ khó đòi. Tăng cường và bám sát hoạt động của chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh, đảm bảo được mục tiêu đã đề ra: Bán pin GP và mở rộng thị trường sản phẩm truyền thống vào thị trường các tỉnh phía nam và bước đầu chi nhánh đã đạt được kết quả nhất định, đi đúng mục tiêu đã đề ra.

- Đầu tư thêm phương tiện vận tải để đi bán lẻ sản phẩm đến các vùng sâu để chiếm lĩnh thị phần.

- Thành lập bộ phận xuất nhập khẩu đáp ứng nhu cầu nhập khẩu hàng và xuất khẩu hàng.

- Thành lập 2 bộ phận riêng biệt thị trường cho sản phẩm truyền thống và thị trường cho sản phẩm pin cao cấp trực thuộc phòng Thị trường và tiêu thụ.

- Đã củng cố lại bộ máy của chi nhánh trên cơ sở bổ nhiệm người của công ty vào điều hành, xây dựng xong phương án hoạt động của chi nhánh với mục tiêu cũng như chi phí cụ thể cho từng tháng và cả năm 2013, tuy nhiên vẫn còn rất nhiều khó khăn do đây là thị trường mới cần phải tiếp tục đầu tư.

Tồn tại lớn nhất của thị trường là tốc độ tiêu thụ sản phẩm R03 chưa đạt yêu cầu, nhất là các tỉnh miền núi phía bắc và từ Nghệ an trở vào mặc dù đã đề ra rất nhiều giải pháp nhưng vẫn chưa chiếm lĩnh được thị trường của các vùng nói trên. Pin R6 ở các tỉnh phía bắc vẫn chưa mở và tăng được thị trường.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Tài sản ngắn hạn giảm từ 80,2 tỷ năm 2011 xuống còn 54,5 tỷ năm 2012 (tương ứng giảm tỷ trọng tài sản ngắn hạn trên tổng tài sản từ 69% năm 2011 xuống còn 61,6% năm 2012) do khoản nợ tiền thuê đất tại Khu Công nghiệp Hòa Mạc đến hạn phải thanh toán (20,4 tỷ đồng). Thặng dư vốn cổ phần năm do đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2011 đạt hơn 27 tỷ đồng Công ty đã bổ xung vốn lưu động, còn lại dự trữ dưới dạng tiền gửi ngắn hạn (tiền và tương đương tiền) chuẩn bị cho việc thanh toán tiền thuê đất tại Khu Công nghiệp Hòa Mạc. Đầu năm 2012 Công ty đã rút toàn bộ số tiền gửi ngắn hạn để thanh toán tiền thuê đất dẫn đến có sự thay đổi lớn về

tỷ trọng tài sản ngắn hạn (tiền và tương đương tiền) trên tổng tài sản phản ánh trên báo cáo tài chính thời điểm 31 tháng 12 năm 2012.

Các tài sản ngắn hạn khác có sự ổn định về mặt cơ cấu (đặc biệt là hàng tồn kho và nợ phải thu), Cụ thể là:

Hàng tồn kho tại thời điểm 31 - 12 - 2012: 32,452 tỷ đồng bằng 92% năm 2011

Phải thu ngắn hạn tại thời điểm 31 - 12 - 2012: 16,718 tỷ đồng bằng 86,4% năm 2011.

Trong năm có phát sinh một tranh chấp liên quan đến đối tác xuất khẩu từ phía Trung quốc (**Taian Luchen Chemical Co.,Ltd Địa chỉ: No.30-1, Dongyue Street, Tain city, Shandong province, China Điện thoại: +86-538-8880051 FAX: +86-538-8880052**), giá trị tranh chấp 32.800 USD (tương ứng 16 tấn muối Acetylen) hiện tại Công ty đã hoàn tất thủ tục khởi kiện tại Trung Tâm Trọng Tài Quốc tế Việt Nam (VIAC) dự kiến trong Q2 năm 2013 sẽ có phán quyết. Khoản nợ phải thu này Công ty đang theo dõi dư nợ trên tài khoản 331. Khi có phán quyết của Trung Tâm trọng tài Quốc tế Việt Nam Công ty sẽ thực hiện các thủ tục cần thiết phù hợp với quy định của Pháp luật.

Tình hình nợ phải thu của khách hàng (Tài khoản 131) trong năm không có phát sinh nợ xấu. Các khoản phải thu cơ bản đều được kiểm soát và nằm trong thời hạn cho phép, phù hợp với quy chế bán hàng và hợp đồng đã ký.

b) Tình hình nợ phải trả

+ Tổng nợ phải trả tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2012 là 18,237 tỷ đồng tương đương với 20,6% tổng tài sản. Tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2011 là 45,323 tỷ đồng tương đương 39% tổng tài sản. Sự biến động lớn này do Công ty đã thanh toán tiền thuê đất (50 năm) tại Khu Công nghiệp Hòa mạc như đã phân tích tại mục 1 (Tình hình Tài sản).

+ Trong năm Công ty không phát sinh các khoản nợ phải trả quá hạn, Công ty chỉ sử dụng một phần nhỏ trong ngắn hạn nguồn hạn mức tín dụng do các Tổ chức Ngân hàng cam kết (EXIMBANK Chi nhánh Hai Bà Trưng 20 tỷ, Sacombank Chi nhánh Thanh Trì 20 tỷ). Do vậy chi phí lãi vay trong năm của Công ty giảm đáng kể so với năm 2011: Năm 2012: 620,7 triệu năm 2011: 1.230,3 triệu giảm 50,5%. Việc sử dụng hiệu quả nguồn vốn tự có, giảm thiểu chi phí lãi vay góp phần đáng kể vào việc nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh năm 2012.

+ Về diễn biến tác động của tỷ giá hối đoái vào kết quả sản xuất kinh doanh: Năm 2012 là năm có diễn biến tỷ giá tương đối bình ổn từ đầu năm đến cuối năm. Các đồng tiền Công ty sử dụng cho việc thanh toán quốc tế có tỷ giá ổn định, việc tiếp cận nguồn ngoại tệ rất thuận lợi so với những năm trước đó do vậy ảnh hưởng của chênh lệch tỷ giá vào kết quả sản xuất kinh doanh là không đáng kể. Cụ thể năm 2012 chi phí tài chính (do yếu tố chênh lệch tỷ giá) là 220,4 triệu đồng so với năm 2011 là 1.648,5 triệu đồng giảm 1.428 triệu đồng. Đây là một điều kiện thuận lợi đáng kể tác động tích cực vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2012.

3. *Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý*

+ Ban Giám đốc đã có sự phân công phân nhiệm rõ ràng, các mảng việc đều có lãnh đạo phụ trách trực tiếp nhờ vậy việc quản lý, điều hành doanh nghiệp được thực hiện một cách nhịp nhàng, đồng bộ mang lại hiệu quả cao.

Công ty đã sắp xếp lại lao động, kiện toàn bộ máy quản lý hướng đến mục tiêu không ngừng nâng cao năng suất lao động, không ngừng nâng cao hiệu quả sử dụng lao động. Năm 2012 từ kết quả của quá trình đầu tư, Công ty đã sắp xếp cho 30 lao động nghỉ chế độ với chi phí trợ cấp 1,2 tỷ đồng tương ứng với giảm 10% lao động. Kết quả đạt được cho đến nay năng suất lao động đã tăng gấp đôi so với thời điểm trước cổ phần hóa. Bộ máy quản lý được tinh giảm, chức năng nhiệm vụ của các phòng ban, bộ môn quản lý được lồng ghép theo hướng chuyên môn hóa cao tránh chồng chéo. Nhờ vậy tỷ trọng gián tiếp/trực tiếp giảm rõ rệt so với trước cổ phần hóa (1/10 so với 1/6). Công ty đã xây dựng được lực lượng lao động chuyên nghiệp, lành nghề và toàn tâm toàn ý với sự phát triển của công ty.

- + - Về công nghệ và quản lý chất lượng sản phẩm: Công ty đã đưa vào hoạt động dây chuyền sản xuất pin R6P công nghệ PLC có trình độ tự động hóa cao với năng suất vượt trội (công suất thiết kế 600c/p) đảm bảo sản xuất sản phẩm có chất lượng cao, ổn định với chi phí cạnh tranh. Hệ thống trộn bột cực dương mới đầu tư cũng đã phát huy tốt hiệu quả về năng suất lao động cũng như về chất lượng sản phẩm Công ty tiếp tục triển khai và phát huy có hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng ISO9001-2008.

4. *Kế hoạch phát triển trong tương lai*

Kinh tế trong nước 3 tháng đầu năm diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới tiếp tục chịu sự ảnh hưởng của suy thoái kinh tế, nhất là khu vực đồng Euro và hầu hết các nước trong khu vực, thị trường hàng hoá thu hẹp, nhu cầu tiêu thụ giảm sút dẫn đến sự đình trệ của nhiều nền kinh tế.

Trong nước, mặc dù một số cân đối vĩ mô có những cải thiện nhưng hoạt động của các doanh nghiệp vẫn đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức và trước tình hình đó chính phủ đã ban hành nghị quyết 01 về những giải pháp chủ yếu tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, nhưng hết quý I tình hình chưa được cải thiện đáng kể. Nhìn chung tình hình kinh tế trong nước còn rất nhiều khó khăn về nhiều lĩnh vực: Dự nợ tín dụng giảm, nợ xấu còn lớn; sản xuất kinh doanh còn gặp rất nhiều khó khăn, tồn kho tăng ở một số ngành, số doanh nghiệp giải thể tăng, đời sống của một bộ phận dân cư còn khó khăn, sức mua giảm và sau nhiều tháng chỉ số CPI tháng 3 đã giảm 0,19% so với tháng trước và là tháng giảm đáng kể từ năm 2009.

Đối với công ty, quý I đã đạt được kết quả tương đối tốt về cả sản lượng cũng như hiệu quả do những nguyên nhân cơ bản:

- Do kinh tế thế giới vẫn tiếp tục bị ảnh hưởng của suy thoái nên giá kẽm lại quay đầu giảm sau khi chạm ngưỡng cao trên 2.200 USD/ tấn.
- Tỷ giá vẫn tiếp tục được ổn định.
- Sử dụng 100% kẽm nội địa.
- Tăng giá cuối năm 2012 đã được thị trường chấp nhận và tương đối ổn định.
- Số lượng đơn hàng xuất khẩu quý I tăng.

Kết quả:

- Về sản lượng quý I tăng 13% so với cùng kỳ; trong đó R20 giảm 15%, R6 tăng 17% và R03 tăng gần 50%. Trong đó xuất khẩu thương hiệu GP đạt: 3,6 triệu cái, tăng 24% so với cả năm 2012 và thị trường đã được mở rộng hơn nữa ở các nước: Ba Lan, Ucraina...

- Về lợi nhuận quý I đạt 3 tỷ, bằng 25% kế hoạch năm.

Tuy nhiên, khó khăn trong năm nay sẽ còn rất lớn do sức mua của thị trường sẽ giảm sút nhất là đối với pin R20, giá cả vật tư có xu hướng giảm dẫn đến khả năng cạnh tranh nội địa sẽ tăng, pin giá nhập lậu có nhiều cơ hội, tỷ giá sẽ tăng, giá xăng dầu, điện, tiền lương tiếp tục tăng, nguy cơ lạm phát tăng trở lại vẫn tiềm ẩn, nợ xấu cũng như thị trường bất động sản có nguy cơ tác động lớn đến toàn bộ nền kinh tế trong đó có công ty. Về chi phí sản xuất, chưa dự đoán được tình hình biến động về giá cả đối với các vật tư nhập khẩu do diễn biến kinh tế thế giới vẫn rất phức tạp, chi phí trong nước sẽ có xu thế tăng do giá điện, giá xăng, chi phí tiền lương... và đặc biệt là tiền thuê đất, sau khi có quyết định của thành phố thì tiền thuê đất năm 2013 công ty phải hạch toán tăng thêm 1,8 tỷ của các năm 2010 đến năm 2012 và năm 2013 phải hạch toán vào chi phí là 4,4 tỷ- đây cũng là một khó khăn rất lớn về mặt hiệu quả

Trước những thuận lợi và khó khăn nêu trên, năm 2013 phải quyết tâm phân đầu hoàn thành mục tiêu.

4.1/ Mục tiêu năm 2013:

* Sản lượng sản xuất và tiêu thụ dự kiến năm 2013: 206 triệu cái pin các loại
Trong đó xuất khẩu dự kiến: 15 triệu R6, 3 triệu pin R20 và 10 triệu pin R03, từ nguồn tiêu thụ của GP. Chi tiêu cụ thể như sau:

- Pin R20: 40 triệu cái.
- Pin R6: 130 triệu cái
- Pin R03: 36,5 triệu cái.

* Doanh thu: 213 tỷ đồng

* Hiệu quả: Phân đầu lợi nhuận 12 tỷ đồng; Cổ tức >15%.

* Khấu hao tài sản cố định hạch toán vào chi phí: 2,5 tỷ đồng.

* Tiền lương: 9,7% doanh thu.

* Đầu tư xây dựng cơ bản:

- Đầu tư dây chuyền sản thành phẩm R6 năng suất cao.
- Cân đối nguồn vốn để xây dựng giai đoạn I nhà máy mới tại Hà Nam.
- Tập trung làm các thủ tục để được tiếp tục thuê đất thêm 41 năm và tiến tới được cấp sổ đỏ cho khu đất hiện tại của công ty làm căn cứ để chuyển đổi mục đích sử dụng đất.

4.2/ Các biện pháp cụ thể:

* Đối với thị trường và tiêu thụ sản phẩm:

- Chi phí bán hàng đối với sản phẩm truyền thống: Tình hình thị trường tiêu thụ tiếp tục khó khăn, sức mua giảm đáng kể cho nên phải tiếp tục đầu tư cho công tác bán hàng trên cơ sở giá bán như hiện tại, chi phí bán hàng < 9% doanh thu.

- Đánh giá lại thị trường các sản phẩm pin chất lượng cao như nhãn nhôm, pin GP sản xuất trong nước và các sản phẩm thương hiệu GP nhập khẩu sau một thời gian làm thị trường để điều chỉnh giá bán, chính sách bán hàng cũng như xác định nhu cầu

của thị trường phục vụ cho việc nhập hàng để tiêu thụ trước mắt và cho lâu dài là đầu tư sản xuất.

Tập trung triển khai thị trường tiêu thụ sản phẩm pin R03 vào thị trường Miền Trung và chiếm lĩnh thêm thị trường của pin con én; có biện pháp để đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm pin R6 và R03 ở các tỉnh miền núi phía bắc.

- Tiếp tục triển khai bám sát thị trường, thực hiện ngay công tác bán lẻ chiếm lĩnh thị trường và xử lý kịp thời các thông tin trên thị trường về chất lượng sản phẩm, tình hình cạnh tranh, pin giả... Hạn chế tối đa việc các sản phẩm khác lấn thị phần nội địa, nâng cao khả năng cạnh tranh của sản phẩm R6 và R03 tại các thị trường trọng điểm có tranh chấp, thu tiền hàng đúng quy chế, đảm bảo không thất thoát vốn và không phát sinh nợ khó đòi. Tăng cường và bám sát hoạt động của chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh và tiếp tục đầu tư cho công tác bán hàng của chi nhánh để có thị trường tiến tới vững chắc ở phía nam, đảm bảo được mục tiêu đã đề ra.

- Xem xét và đánh giá lại toàn bộ phương thức bán hàng hiện tại kể cả sản phẩm truyền thống và sản phẩm mới để từ đó sắp xếp lại lao động tăng cường cho công tác làm thị trường, công tác bán lẻ với phương châm bán hàng xa hơn đại lý, gần người tiêu dùng hơn.

** Vấn đề sử dụng vốn:*

Hiện tại, vốn phục vụ cho sản xuất kinh doanh tạm thời đủ nhưng thiếu toàn bộ vốn cho đầu tư xây dựng nhà máy mới, do vậy tiếp tục sử dụng vốn hợp lý để rút vốn lưu động cho đầu tư xây dựng cơ bản khi quyết định đầu tư, tập trung cân đối vốn hợp lý ở tất cả các khâu, giảm tối đa chi phí sử dụng vốn bằng các biện pháp cụ thể:

- Cân đối dự trữ vật tư hợp lý trừ các vật tư chiến lược mà cần phải dự trữ khi dự báo giá sẽ tăng cao.

- Linh hoạt lựa chọn đồng tiền vay ngoại tệ hay tiền đồng trên cơ sở dự báo sự biến động tỷ giá của các ngoại tệ và so sánh về mặt lãi suất để quyết định.

- Kiểm soát chặt tiến độ thu tiền hàng, hạn chế tối đa việc chiếm dụng vốn của đại lý.

- Tìm kiếm sự hỗ trợ của khách hàng tiềm năng trong việc cho chậm thanh toán khi mua hàng.

- Vấn đề vốn cho đầu tư xây dựng nhà xưởng tại địa điểm mới: Chủ trương của công ty là sử dụng vốn từ nguồn chuyển đổi mục đích sử dụng đất nhưng năm 2012 cũng như một vài năm sau tình hình bất động sản còn rất khó khăn, nếu chúng ta chuyển đổi mục đích sử dụng đất thì sẽ không có hiệu quả hoặc hiệu quả không cao (Đặc biệt là năm 2013 và 2014 thành phố Hà Nội đã có chủ trương tạm thời dừng cấp phép xây dựng nhà ở thương mại để tiêu thụ hết số căn hộ đang tồn trên thị trường), do vậy chúng ta phải chủ động cân đối nguồn vốn đầu tư xây dựng nhà máy mới nhằm mục đích sẵn sàng cho việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất khi có cơ hội, sẵn sàng cho việc di dời nhà máy khi thành phố yêu cầu di dời cơ sở sản xuất cũng như đảm bảo tiến độ xây dựng nhà máy tại Hà Nam.

** Công tác kỹ thuật công nghệ:*

- Tiếp tục nghiên cứu sản xuất pin R20 có mức chất lượng cao hơn, nâng cao hạn bảo quản, giảm thủng chảy pin cuối chu kỳ để tạo ưu thế cạnh tranh với pin Con ó bằng chất lượng.

- Tiếp tục thử nghiệm để quyết định chuyển toàn bộ công nghệ sản xuất pin hệ P sang công nghệ pin sạch, thân thiện với môi trường kể cả trong nguyên liệu cũng như bao bì nhãn mác sản phẩm.

- Nghiên cứu để làm chủ hơn nữa công nghệ sản xuất pin R03 trên cơ sở thiết bị hiện tại và mức chất lượng cao hơn.

** Công tác đầu tư:*

- Cân đối đầu tư thêm xe vận tải phục vụ công tác bán hàng.

- Nghiên cứu đầu tư dây chuyền sản xuất pin đơn R03 hoặc thiết bị lẻ để nâng cao chất lượng sản phẩm pin R03.

- Đầu tư dây chuyền thành phẩm R6 nhãn PVC năng suất cao tiến hành khảo sát và đánh giá lại dây chuyền 600 cái/ phút để quyết định đầu tư, nếu không đạt yêu cầu xem xét để quyết định đầu tư dây chuyền 430 cái/ phút. Thời gian thực hiện: Chậm nhất là tháng 6 năm 2013.

- Lựa chọn thời điểm để đầu tư giai đoạn I nhà máy mới.

** Công tác quản lý và tổ chức sản xuất:*

- Chuẩn bị tốt hơn nữa các điều kiện tổ chức sản xuất, nhất là các đơn hàng xuất khẩu lớn, có nhiều chủng loại với các điều kiện bao gói khác nhau để đáp ứng thời gian tiêu thụ cũng như hạn chế biến động trong sản xuất.

- Tăng cường quản lý và giám sát toàn bộ quá trình sản xuất kinh doanh của công ty trên nguyên tắc đảm bảo chất lượng sản phẩm, tiết kiệm chi phí sản xuất, giảm tỷ lệ thứ phế phẩm một cách toàn diện nhất là trong sản xuất, an toàn toàn bộ tài sản của công ty, không để xảy ra tình trạng thất thoát tiền vốn và tài sản.

- Sắp xếp lại bộ máy quản lý gọn nhẹ và hiệu quả, đánh giá lại đội ngũ cán bộ các cấp để bổ nhiệm và đề bạt lại trên cơ sở trình độ năng lực và tín nhiệm của từng cương vị lãnh đạo.

- Tăng cường công tác đào tạo chuyên môn cho các chức danh quản lý nhằm cập nhật kịp thời kiến thức cũng như kinh nghiệm quản lý chuyên môn.

- Duy trì việc hạch toán nội bộ, xử lý từ tất cả các vi phạm khi để chi phí vật tư, chi phí sản xuất tăng không hợp lý do chủ quan gây nên theo đúng quy chế.

- Bằng mọi biện pháp phải giảm tỷ lệ thứ phế phẩm của pin R03 ở công đoạn sản xuất pin đơn.

** Đối với vật tư đầu vào:*

- Tiếp tục thực hiện việc chào giá cạnh tranh trong mua bán vật tư đối với 100% các vật tư chính và phụ và đều phải thông qua hội đồng của công ty trên nguyên tắc đảm bảo giá cả, chất lượng, ưu đãi thanh toán, tiến độ giao hàng và giải quyết các sự cố...

- Đối với kẽm thỏi: Đánh giá và phân tích kỹ tác động của các yếu tố kim loại nặng trong kẽm nội đại để từ đó lựa chọn cho các lô hàng đảm bảo tiêu chuẩn cho sản xuất pin xuất khẩu, giảm tối đa việc nhập khẩu kẽm thỏi.

- Các vật tư không mức, phụ tùng khuôn mẫu tiếp tục tìm biện pháp quản lý để xây dựng định mức, các loại không xây dựng được định mức phải có dự trữ, dự toán duyệt do Ban giám đốc trước khi mua.

* *Biện pháp về lao động và thu nhập*: Cân đối sản xuất hợp lý để đảm bảo 100% CBCNV đủ việc làm, đảm bảo thu nhập để người lao động tiếp tục gắn bó với công ty, từng bước căn cứ vào hiệu quả sản xuất kinh doanh để tăng thu nhập cho CBCNV. Chuẩn bị lực lượng lao động mới sẵn sàng cho việc di rời nhà máy sản xuất.

Xem xét và củng cố lại lao động cũng như cán bộ quản lý ở một số đơn vị.

Tuyển mới một số kỹ sư các chuyên ngành Chế tạo máy, kỹ sư điện, kỹ sư điện hoá và công nhân được đào tạo.

* *Vấn đề niêm yết trên thị trường chứng khoán*: Mặc dù, thị trường chứng khoán đang rất khó khăn và nhu cầu huy động vốn của công ty thông qua thị trường chứng khoán trước mắt chưa có, nhưng để đảm bảo quyền lợi cho cổ đông hơn nữa, tinh minh bạch cao hơn, giao dịch mua bán cổ phần của các cổ đông thuận lợi hơn... cần xem xét lựa chọn thời điểm để niêm yết trên sàn chứng khoán Hà Nội

5. *Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)*- (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp thuận toàn phần).

III. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

Năm 2012, mặc dù tình hình kinh tế có nhiều khó khăn, thách thức trong bối cảnh kinh tế thế giới diễn biến phức tạp, khó lường nhưng nền kinh tế trong nước đã có những chuyển biến tích cực và đạt được những kết quả quan trọng trong việc kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, đảm bảo an sinh xã hội: Lạm phát kiềm chế ở mức 6,81%; Xuất khẩu tiếp tục đã tăng trưởng, cơ bản cân bằng xuất – nhập khẩu; Các cân đối về tiền tệ, tín dụng, tài chính được kiểm soát, thị trường ngoại hối và tỷ giá ổn định... Tuy nhiên, áp lực lạm phát và bất ổn kinh tế vĩ mô còn lớn; Thị trường tiền tệ chưa thực sự ổn định, lãi suất cho vay đã giảm nhưng vẫn còn cao, nợ xấu có xu hướng ngày càng gia tăng; Sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn, nhất là trong tiếp cận vốn tín dụng, hàng tồn kho cao, sức mua giảm, rất nhiều doanh nghiệp phá sản hoặc dừng hoạt động; Thị bất động sản trầm lắng và có nhiều nguy cơ tác động xấu đến toàn bộ nền kinh tế trong nước; Thị trường chứng khoán sụt giảm mạnh; Đời sống nhân dân vẫn rất nhiều khó khăn.

Trước diễn biến như trên, chính phủ đã có nhiều giải pháp tháo gỡ phần nào khó khăn cho các doanh nghiệp, cụ thể là: Giảm thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm 2012 từ 25% xuống 17,5%, giảm tiền thuê đất đến hết năm 2014, cho phép các doanh nghiệp được chậm nộp thuế thu nhập doanh nghiệp và thuế VAT...

Với những biến biến phức tạp và khó lường của nền kinh tế thế giới cùng với thuận lợi và khó khăn của kinh tế trong nước cũng như các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp của chính phủ đã tác động trực tiếp đến sản xuất kinh doanh của công ty.

Thuận lợi: Ngoài các thuận lợi cơ bản vốn có của công ty, tác động kinh tế thế giới cũng như trong nước đã tạo điều kiện cho công ty có những thuận lợi cơ bản của năm 2012:

1.1/ Giá nguyên vật liệu nhập khẩu giảm: Kẽm thỏi, MNO2 điện giải, cọc than...

1.2/ Tỷ giá ổn định từ đầu năm cho đến hết năm.

1.3/ Lãi vay vốn giảm rất nhiều so với năm 2011 góp phần giảm chi phí lãi vay.

1.4/ Việc tạo điều kiện cho các doanh nghiệp được chậm nộp thuế TNDN cũng như thuế VAT đã giải quyết được khó khăn trước mắt cho công ty là có vốn để hoạt động không phải vay ngân hàng trong một quỹ thời gian nhất định đã góp phần giảm chi phí sử dụng vốn.

1.5/ Quyết định giảm tiền thuế đất trong các năm tiếp theo đã tạo điều kiện để khả năng cạnh tranh của sản phẩm tốt hơn trong bối cảnh kinh tế khó khăn, sức mua giảm mà các doanh nghiệp nói chung và công ty nói riêng đang phải kích cầu để tiêu thụ sản phẩm, giảm hàng tồn kho...

1.6/ Kết quả của việc hợp tác với GP đã đem lại thành công bước đầu cho công ty, được thể hiện ở các điểm cơ bản sau:

- Về vốn: đủ vốn để hoạt động sản xuất kinh doanh trong khi các doanh nghiệp khác rất khó khăn về vốn, có vốn để đầu tư đất khu công nghiệp chuẩn bị cho tương lai.
- Về chất lượng sản phẩm và thương hiệu: Đã được nâng cao rõ rệt về mọi mặt và đặc biệt pin xuất khẩu sản xuất tại công ty đã đảm bảo tiêu chuẩn của thương hiệu GP.
- Công tác quản lý và quản trị doanh nghiệp đã được cải thiện căn bản.
- Về thị trường: Thị trường trong nước đã được đa dạng hoá sản phẩm hơn, đã có sản phẩm mang thương hiệu GP do công ty sản xuất, các sản phẩm mang thương hiệu GP nhập khẩu đã có chỗ đứng trên thị trường trong nước; Sản phẩm do công ty sản xuất đã được tiêu thụ ở nhiều nước trên thế giới: Singapo, UAE, Hongkong, Latvia đã góp phần tăng được doanh thu, hiệu quả, nguồn thu ngoại tệ, việc làm và quan trọng hơn cả là sản phẩm do công ty sản xuất ra đã bước đầu có chỗ đứng trên thị trường thế giới, tạo tiền đề cho năm 2013 và các năm sau.

1.7/ Việc thành lập chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh đã bước đầu tạo được chỗ đứng cho sản phẩm của công ty mặc dù chi phí đầu tư để làm thị trường đang là lớn.

1.8/ Việc sắp xếp lại lao động đã góp phần tăng việc làm cho người lao động, giảm chi phí sử dụng lao động các năm tới sẽ giảm.

Khó khăn:

- Khó khăn lớn trong năm 2012 là sức mua giảm sút nghiêm trọng, nhất là đối sản phẩm pin R20.
- Tiền lương tối thiểu liên tục tăng làm cho chi phí sử dụng lao động tăng, giá mua một số vật tư trong nước tăng.

- Cạnh tranh trên thị trường trong nước vẫn diễn ra đối với pin Con ó và pin con én; Pin giả mang thương hiệu pin Con thỏ được sản xuất từ Trung Quốc vẫn còn mặc dù là số lượng nhỏ nhưng cũng đã có tác động xấu đến thị trường của công ty.
- Việc làm chủ công nghệ sản xuất đối với pin xuất khẩu vẫn còn nhiều tồn tại ở cả chất lượng và hình thức sản phẩm và tăng chi phí rất lớn khi sản xuất các đơn hàng đầu tiên với số lượng lớn.

Với những khó khăn và thuận lợi trên, năm 2012 bằng sự cố gắng của lãnh đạo công ty và CBCNV, công ty đã đạt được mục tiêu cơ bản là: Duy trì ổn định được sản xuất, duy trì giữ thị phần trong nước, tập trung cho xuất khẩu từ đối tác GP, hạn chế các đầu tư chưa cần thiết. Việc làm và thu nhập cho người lao động được ổn định, thu nhập của người lao động tăng bình quân 10% so với năm 2011. Đảm bảo an toàn vốn và phát huy hiệu quả đồng vốn của Cổ đông. Cổ tức được duy trì ở mức khổ so với mặt bằng chung, cốc quỹ dự phũng và nguồn lợi nhuận chưa phân phối được bổ xung đều đặn góp phần làm tăng giá trị doanh nghiệp.

2. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:*

Trong năm 2012 Ban Giám đốc đã có những nỗ lực trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh bám sát vào mục tiêu trọng tâm mà Đại hội Cổ đông và Hội Đồng Quản trị đã đề ra. Đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh. Duy trì sự ổn định trong sản xuất và tiêu thụ. Công tác điều hành của Ban Giám đốc luôn lấy hiệu quả làm trọng tâm, phương thức điều hành khoa học dần đáp ứng được những đòi hỏi ngày càng cao của quá trình phát triển. Việc phân bổ nguồn lực từ rành rọt cụ thể khụng chông chộ giúp phân tạo ra sự thụng suốt linh hoạt trong tổ chức điều hành sản xuất - tiêu thụ, tạo ra sự cân đối hài hũa cốc yếu tố cơ bản trong tổ chức SXKD như lưu lượng hàng tồn kho, luân chuyển vốn, lao động, việc làm... Ban Giám đốc đã thực hiện nghiêm túc cốc quy chế về mua bôn Nguyên Vật liệu, Tài sản cố định và các quy chế thu chi tài chính của Công ty với sự cẩn trọng hợp lý trong thực hiện nhằm đảm bảo an toàn về vốn và đảm bảo hiệu quả SXKD. Tuy nhiên trong năm đó xảy ra tranh chấp về giao dịch nhập khẩu Muội Acetylen từ Trung Quốc. Sự việc này theo đánh giá của HĐQT là có dấu hiệu lừa đảo từ phía đối tác và là yếu tố rủi ro khách quan. HĐQT ghi nhận nỗ lực của Ban Điều Hành trong việc thương lượng, đàm phán và tiến hành khởi kiện ra Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt nam một cách kịp thời, phù hợp với quy định của Pháp luật và Thông lệ Thương mại Quốc tế.

3. *Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị*

IV. Quản trị công ty

1. *Hội đồng quản trị*

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

- Ông Phạm Văn Nghĩa Chức vụ Chủ tịch HĐQT - Giám đốc Công ty
 Năm sinh: 1961 Trình độ: Cử nhân Kinh tế
 Số cổ phần sở hữu: 173.500 cổ phần; đại diện 552.720 cổ phần thuộc phần vốn của Tập đoàn Hóa Chất Việt Nam.
- Ông Nguyễn Thanh Hùng: Chức vụ UV HĐQT - Phó Giám đốc
 Năm sinh 1962 Trình độ Kỹ sư chế tạo máy
 Số cổ phần sở hữu: 56.182 cổ phần; đại diện 172.725 cổ phần thuộc phần vốn của Tập đoàn Hóa Chất Việt Nam.

- Ông Nguyễn Tiến Triển: Chức vụ UV HĐQT - Phó Giám đốc
 Năm sinh: 1954 Trình độ Kỹ sư chế tạo máy
 Số cổ phần sở hữu: 23.843 cổ phần
- Ông Võ Khánh Toàn: Chức vụ UV HĐQT - TP Tài chính - Kế toán
 Năm sinh 1973 Trình độ Cử nhân Kinh tế
 Số cổ phần sở hữu: 8.000 cổ phần
- Ông Nguyễn Cao Sơn: Chức vụ UV HĐQT - TP Kỹ thuật Công nghệ
 Năm sinh 1966 Trình độ Kỹ sư Điện hóa
 Số cổ phần sở hữu: 2.679 cổ phần
- Bà Quek Guet Ngoh: Chức vụ UV HĐQT
 Năm sinh: 1961 Chức vụ UV HĐQT - Quốc tịch Singapore
 Thành viên độc lập, không điều hành, đại diện 518.175 cổ phần thuộc
 phần vốn Công ty TNHH Pin Quốc tế GP Singapore.
- Ông Jimmy Tan: Chức vụ UV HĐQT
 Năm sinh: 1960 Chức vụ UV HĐQT - Quốc tịch Singapore
 Thành viên độc lập, không điều hành, đại diện 518.175 cổ phần thuộc
 phần vốn Công ty TNHH Pin Quốc tế GP Singapore.

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị: đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp.

Kết quả hoạt động của HĐQT năm 2012

Trong bối cảnh khó khăn chung của nền kinh tế năm 2012, Công ty gặp rất nhiều khó khăn thách thức. Tuy nhiên do chủ động nắm bắt được diễn biến và tùy theo từng thời điểm, HĐQT đã có nhiều chủ trương, giải pháp cũng như biện pháp thích hợp, tích cực chỉ đạo BGD thực hiện các hoạt động SXKD của Công ty có hiệu quả.

Để thực hiện nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2012, HĐQT Công ty đã tổ chức 11 cuộc họp với những nội dung cụ thể sau:

- Nội dung cuộc họp lần 1: Ngày 10/1/2012 với Thành phần: HĐQT và BKS Nhiệm kỳ 2007-2012

* Thảo luận và thông qua báo cáo tài chính quý III/2011

* Thảo luận và thông qua báo cáo của Ban kiểm soát

* Thảo luận và dự kiến kết quả SXKD quý IV và cả năm 2011

* Đánh giá tình hình hoạt động, đề ra mục tiêu, biện pháp thực hiện của Chi nhánh Công ty tại Tp HCM

* Thảo luận một số vấn đề liên quan đến chuyển đổi mục đích sử dụng đất và tiến độ đầu tư xây dựng nhà máy mới ở KCN Hòa mạc, duy tiên, Hà Nam.

f/ Quyết toán đầu tư năm 2011

- Nội dung cuộc họp lần 2: Ngày 26/3/2012 với Thành phần: HĐQT và BKS Nhiệm kỳ 2007-2012

* Đánh giá tổng kết các hoạt động của HĐQT và kết quả hoạt động SXKD của Công ty nhiệm kỳ 2007-2012.

* Thảo luận và định hướng phát triển hoạt động SXKD của Công ty nhiệm kỳ mới 2012- 2017

* Thảo luận đề án nhân sự HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2012-2017 trình Đại hội cổ đông xem xét quyết định.

* Phân công công tác chuẩn bị Đại hội, hoàn thiện tài liệu gửi cổ đông theo luật định và xác định ngày tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2012.

- Nội dung cuộc họp lần 3: Ngày 2/4/2012,

Thành phần tham dự: HĐQT và BKS Nhiệm kỳ 2007-2012 và Ban chấp hành Đảng ủy, BCH Công đoàn, Bí thư Đoàn TN và các Trưởng phòng, Quản đốc, đốc công

* Tổ chức lấy phiếu tín nhiệm các chức danh Giám đốc, Phó Giám đốc Công ty làm cơ sở cho HĐQT xem xét bổ nhiệm cho nhiệm kỳ 2012-2017

- Nội dung cuộc họp lần 4: Ngày 13/4/2012 với Thành phần: HĐQT và BKS Nhiệm kỳ 2007-2012

* Thảo luận, thông qua báo cáo tài chính năm 2011

* Thảo luận, thông qua báo cáo tổng kết hoạt động SXKD năm 2011, phương hướng năm 2012.

* Thảo luận, thông qua quy chế bầu cử HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2012-2017

* Thông qua nội dung, chương trình Đại hội cổ đông năm 2012 ngày 15/4/2012

- Nội dung cuộc họp lần 5: Ngày 15/4/2012 Thành phần HĐQT nhiệm kỳ 2012-2017

Ngay sau khi bầu xong Hội đồng quản trị tại Đại hội gồm 07 thành viên, Tại cuộc họp này, HĐQT đã bầu chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị. Sau thảo luận, Hội đồng quản trị đã biểu quyết thống nhất bầu Ông: Phạm Văn Nghĩa làm Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2012-2017 với tỷ lệ biểu quyết tán thành là 7/7 bằng 100%. Đồng thời HĐQT cũng thảo luận và thống nhất tiếp tục đề nghị giới thiệu và trình với Đại hội thông qua việc Ông Phạm Văn Nghĩa Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty.

- Nội dung cuộc họp lần 6: Ngày 16/4/2012, Thành phần HĐQT nhiệm kỳ 2012-2017

* Thảo luận đề án nhân sự cho các chức danh Giám đốc, Phó Giám đốc Công ty nhiệm kỳ 2012-2017, kết quả HĐQT đã quyết định bổ nhiệm các chức danh trên như sau:

- | | | |
|----|------------------------|----------------|
| 1- | Ông: Phạm Văn Nghĩa | - Giám đốc |
| 2- | Ông: Đỗ Văn Pháo | - Phó Giám đốc |
| 3- | Ông: Nguyễn Thanh Hùng | - Phó Giám đốc |
| 4- | Ông: Nguyễn Tiến Triển | - Phó Giám đốc |

* Soát xét, hoàn thiện toàn bộ hồ sơ Đại hội để công bố thông tin theo luật định.

* Thảo luận và xem xét triển khai việc thoái vốn (cổ phần) của ngân hàng EXIMBANK mà Công ty đang nắm giữ, giao cho Ban Giám đốc tính toán chọn thời điểm thích hợp để thoái vốn trên cơ sở đặt giá mục tiêu ~ 19.000 VNĐ/ CP.

- Nội dung cuộc họp lần 7: Ngày 18/5/2012 với Thành phần: HĐQT + BGD + BKS nhiệm kỳ 2012-2017

* Xem xét dự toán đầu tư xây dựng hàng rào và cổng của Nhà máy mới tại khu công nghiệp Hòa mạc, Duy tiên, Hà Nam.

* Xem xét việc đầu tư phương tiện vận tải phục vụ công tác tiêu thụ sản phẩm. Sau thảo luận, đã quyết định điều chuyển ngay xe ÔTô bán tải Hyundai 0,8T vào cho Chi nhánh Công ty tại Tp HCM quản lý khai thác để có phương tiện phục vụ cho công tác thị trường mới, giao cho P.TT-TT căn cứ vào nhu cầu để tìm hiểu và mua mới xe Ô Tô bán tải Ford để phục vụ công tác thị trường.

* Xem xét việc đầu tư dây chuyền thành phẩm Pin R6 trên cơ sở có tính toán đến cân nhắc lựa chọn sau khi có các kết quả đánh giá khảo sát về dây chuyền TP R6-600c/p hoặc 430 c/p của đối tác.

- Nội dung cuộc họp lần 8: Ngày 14/8/2012 với Thành phần: HĐQT + BGD + BKS

* Xem xét dự toán đầu tư xây dựng Nhà máy mới tại khu công nghiệp Hòa mạc, Duy tiên, Hà Nam.

* Xác định các hạng mục cần ĐTXD trước, các hạng mục cần giãn hoặc chưa ĐTXD của Nhà máy mới trong giai đoạn 1 như: Nhà điều hành Công ty, Tháp nước ...

- Nội dung cuộc họp lần 9: Ngày 17/8/2012 với Thành phần: HĐQT + BGD + BKS

* Thảo luận, đánh giá và thông qua kết quả hoạt động SXKD 6 tháng đầu năm;

* Thông qua báo cáo Tài chính quý II/ 2012

* Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát

* Triển khai nhiệm kế hoạch 6 tháng cuối năm

* Thảo luận và thông qua KH dự kiến chi trả tạm ứng cổ tức 15 % bằng tiền mặt vào quý IV/2012.

* Thông qua đề nghị của Giám đốc về việc mời Ông Đỗ Văn Pháo tiếp tục ký hợp đồng với chức danh Phó Giám đốc thêm 6 tháng kể từ ngày 1/9/2012 để làm các nhiệm vụ theo sự phân công của Giám đốc.

* Thông qua việc bổ nhiệm thư ký Công ty là Bà Đỗ Thị Mai là nhân viên Phòng TCKT thay cho Ông Võ Khánh Toàn do bận nhiều việc.

* Do tình hình kinh tế đang có nhiều khó khăn và diễn biến phức tạp khó lường, nên HĐQT đã bàn và thông qua việc điều chỉnh tạm giãn KH, tiến độ ĐTXD Nhà máy mới tại KCN Hòa mạc và thông qua việc giãn tiến độ đầu tư dây chuyền Thành phẩm R6 năng suất cao, do phía đối tác chưa hoàn thiện dây chuyền.

* Trong trường hợp nếu Công ty có triển khai xây dựng Nhà máy mới thì HĐQT ủy quyền cho Giám đốc ký hạn mức vay vốn ngân hàng cho ĐTXD Nhà máy mới bằng sổ đỏ khu đất của Công ty tại KCN Hòa mạc, Duy tiên, Hà Nam

- Nội dung cuộc họp lần 10: Ngày 15/11/2012 với TPhân: HĐQT+BGD + BKS

* Xem xét và thông qua việc sang tên cổ phần do chuyển nhượng cho 21 cổ đông cho 8 cổ đông với số cổ phần chuyển nhượng là 63.311 cổ phần.

* Xem xét việc chốt danh sách cổ đông đến ngày 30/11/2012 để chi trả tạm ứng cổ tức 15 % bằng tiền mặt theo kết luận cuộc họp HĐQT ngày 17/8/2012.

* Xem xét đánh giá việc thực hiện hợp đồng ký ngày 5/9/2012 mua Muối Axêtylen của Trung Quốc do Ban Giám đốc và hội đồng mua bán vật tư Công ty thực hiện xem có đúng quy trình hay không, vì khi nhận hàng ngày 2/11/2012 thì không phải là Muối theo nội dung của hợp đồng. Từ đó yêu cầu Ban Giám đốc và hội đồng mua bán vật tư có trách nhiệm làm các thủ tục pháp lý cần thiết để làm việc với khách hàng và nếu cần thiết thì khởi kiện ra trung tâm trọng tài quốc tế tại Việt nam...

* Thảo luận về phương án và KH SXKD năm 2013.

- Nội dung cuộc họp lần 11: Ngày 15, 16/ 4 /2013 với TP: HĐQT + BGD + BKS

* Thảo luận và thông qua báo cáo tài chính quý III và cả năm 2012

* Thảo luận và thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2012

* Xem xét, phê duyệt quyết toán đầu tư năm 2012 với các hạng mục: Dây chuyền thành phẩm R03-430c/p; Hàng rào Nhà máy mới ở KCN Hòa mạc

* Thảo luận và thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động SXKD năm 2012, Phương án SXKD năm 2013 sẽ trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2013

* Thảo luận và thông qua tờ trình về phương án phân chia Lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2012 trình ĐHCĐ thường niên năm 2013.

* Thảo luận và thông qua tờ trình về Đầu tư năm 2013 trình ĐHCĐ thường niên năm 2013.

* Thảo luận và thông qua việc niêm yết trên Thị trường chứng khoán

* Tiếp tục đánh giá, xem xét việc thực hiện hợp đồng mua muối Axêtylen của TQ được ký ngày 5/9/2012, hàng nhận không đúng với hợp đồng. Sau khi Ban Giám đốc và Hội đồng mua bán vật tư Công ty báo cáo quá trình thực hiện tại thời điểm đó và thực tế diễn biến của quá trình đấu tranh với khách hàng cũng như các thông tin có được của các đối tác khác thì HĐQT đánh giá và kết luận vụ việc trên như sau:

+ Về quy trình tìm hiểu khách hàng: BGD có thực hiện và khách hàng có đủ tư cách pháp nhân và yêu cầu họ đã gửi mẫu cho Công ty kiểm tra phân tích, mẫu đó có kết quả phân tích đảm bảo các chỉ tiêu cho sản xuất Pin và mẫu đó vẫn đang được lưu tại Phòng KTCN của Công ty.

+ Sau khi có kết quả phân tích mẫu đạt yêu cầu, Ban Giám đốc và hội đồng mua bán Vật tư họp và quyết định ký hợp đồng với khách hàng để mua theo số lượng và các điều khoản giao nhận, phương thức thanh toán như đã thể hiện trong hợp đồng là đúng yêu cầu và thông lệ hiện hành mà Công ty vẫn đang áp dụng cho các loại đơn hàng khi ký hợp đồng mua vật tư trong nước cũng như nhập khẩu... Như vậy việc ký hợp đồng là đúng nguyên tắc và đảm bảo yêu cầu.

+ Từ đánh giá trên, HĐQT kết luận Ban Giám đốc và hội đồng mua bán vật tư đã thực hiện đúng trách nhiệm và nguyên tắc, đúng quy trình hiện hành. Sự việc trên xảy ra là rủi ro và do khách hàng đã chủ động lừa gạt. Nhưng HĐQT yêu cầu BGD

tiếp tục có trách nhiệm trong việc phối kết hợp với các cơ quan chức năng để giải quyết và chủ động phương án tài chính trích dự phòng...Đồng thời cần rút kinh nghiệm cho việc ký kết các hợp đồng sau trong mọi lĩnh vực.

* Phân công công tác chuẩn bị và nội dung chương trình Đại hội, hoàn thiện tài liệu gửi cổ đông theo luật định và xác định ngày tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2013.

* Thảo luận và thống nhất tiếp tục đề nghị giới thiệu và trình với Đại hội cổ đông thường niên 2013 thông qua việc Ông Phạm Văn Nghĩa Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty.

Kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2013

- Thường xuyên duy trì và tăng cường công tác quản trị, giám sát chặt chẽ và chỉ đạo kịp thời các hoạt động SXKD của Ban Giám đốc Công ty đảm bảo ổn định và phát triển, bằng mọi biện pháp để thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu của Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên 2013.

- Tập trung nghiên cứu tìm hiểu thị trường phát triển sản phẩm mới phù hợp với lĩnh vực SX-KD của Công ty để đa dạng hóa sản phẩm và tăng hiệu quả.

- Tùy theo điều kiện và diễn biến thực tế, HĐQT sẽ tổ chức các phiên họp định kỳ để thảo luận, nắm bắt tình hình SXKD của Công ty. Thông qua đó sẽ có chủ trương, ý kiến chỉ đạo kịp thời trong điều hành.

- Ngoài ra HĐQT sẽ tổ chức các phiên họp bất thường (nếu có) để giải quyết và xử lý các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT cũng như những vấn đề đã được Đại hội cổ đông ủy quyền giải quyết...

HĐQT xin báo cáo trước Đại hội cổ đông thường niên những công việc đã thực hiện năm 2012 và phương hướng hoạt động năm 2013.

d) **Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành:** Các thành viên HĐQT độc lập không điều hành nắm bắt tình hình Công ty thông qua hệ thống báo cáo, cho ý kiến về các vấn đề liên quan thông qua email. Trực tiếp hoặc gián tiếp tham gia các phiên họp của HĐQT qua đó biểu quyết trực tiếp hoặc qua email các vấn đề cần ra Nghị quyết.

e) **Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:** (đánh giá hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của từng tiểu ban, nội dung và kết quả của các cuộc họp).

f) **Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:**

- 1- Ông Phạm Văn Nghĩa Chủ tịch HĐQT Giám đốc Công ty
- 2- Ông Nguyễn Thanh Hùng UV HĐQT Phó Giám đốc
- 3- Ông Nguyễn Tiến Triển UV HĐQT Phó Giám đốc

2. *Ban Kiểm soát*

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

1- Bà Nguyễn Thị Thanh Hải Trưởng ban; Trình độ: Cử nhân chuyên ngành Tài Chính - Kế toán

Thành viên độc lập, không tham gia điều hành. Số cổ phần sở hữu: 13.853 CP

2- Ông Nguyễn Thanh Quang Ủy viên; Trình độ Kỹ sư Điện hóa

Chức vụ Quản đốc Phân xưởng Pin số 2. Số cổ phần sở hữu: 5.459 CP

3- Ông Huỳnh Tín Đình Ủy viên;

Thành viên độc lập, không tham gia điều hành. Số cổ phần sở hữu: Không

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Thực hiện nhiệm vụ, trách nhiệm, quyền hạn theo Điều lệ quy định, Ban kiểm soát đã thực hiện những nội dung sau:

- Những hoạt động kiểm soát gắn với những nội dung mang tính thường xuyên;
- Những hoạt động kiểm soát gắn với những nội dung mang tính định kỳ;
- Tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT theo quy định và trực tiếp đóng góp ý kiến trong các cuộc họp;

- Trong năm 2012 Đại hội cổ đông đã bầu ra ban kiểm soát gồm ba thành viên cho nhiệm kỳ 2012 - 2017, các thành viên ban kiểm soát thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ chuyên môn của mình được giao, thường xuyên thông tin, đánh giá tình hình SXKD, hiệu quả hoạt động của Công ty;

- Các kết quả kiểm tra kiểm soát đều được phản ánh đầy đủ, trung thực và thông báo với HĐQT, Ban Điều hành theo quy định.

Ban Kiểm soát luôn được HĐQT, Ban Điều hành, các đơn vị và các cổ đông hợp tác, tạo điều kiện thuận lợi cho BKS hoàn thành nhiệm vụ.

Trong năm 2012 Ban Kiểm soát đã tổ chức họp kiểm điểm nội dung hoạt động theo nhiệm vụ được giao, nội dung chủ yếu các cuộc họp được tổng hợp theo nhóm nhiệm vụ dưới đây:

- * Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động SXKD, các văn bản ban hành trong Công ty;

- * Kiểm tra tính trung thực, việc chấp hành chế độ chính sách tài chính của Nhà nước và Quy chế tài chính của Công ty;

- * Kiểm soát báo cáo tài chính năm 2012: Sổ sách chứng từ kế toán lưu giữ phản ánh đầy đủ chính xác theo chuẩn mực kế toán Việt nam, đúng với chế độ quy định của Nhà nước và Điều lệ của Công ty; Hàng quý Công ty thực hiện lập và gửi Báo cáo Tài chính theo quy định của Nhà nước; Báo cáo tài chính năm 2012 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán AASC thực hiện đã phản ánh khách quan trung thực hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2012, kết quả kinh doanh và luồng lưu chuyển tiền tệ phù hợp với chuẩn mực chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý liên quan;

- * Kiểm soát việc thực hiện quy chế mua bán vật tư, tài sản: Công ty đã thực hiện quy chế đảm bảo tính khách quan, mua bán thông qua chào giá cạnh tranh, chọn khách hàng cung cấp hàng hóa, vật tư đảm bảo chất lượng, giá cả đầu vào hợp lý.

Trong năm 2012 đã xảy ra một vụ tranh chấp do Công ty đã ký hợp đồng mua muội Acetylen Carbon Black với Công ty Taian Luchen Chemical Co.,ltd của Trung Quốc, giá trị hợp đồng là 32.800 USD. Hai bên đã thoả thuận các điều khoản trong hợp đồng phù hợp với thông lệ thương mại quốc tế. Việc mở LC, thanh toán LC đã thực hiện đúng theo hợp đồng và các quy định về điều kiện thanh toán LC. Tuy nhiên khi nhận hàng Công ty đã phát hiện hàng hóa không đúng loại vật tư mô tả tại hợp đồng; BKS đã được HĐQT, Ban Điều hành chủ động thông báo tình hình, BKS cũng đã thực hiện kiểm soát các quy trình nghiệp vụ trong đàm phán hợp đồng, trong mở và thanh toán LC. Qua kiểm soát BKS kết luận: HĐQT, Ban Điều hành đã thực hiện đúng quy trình, quy chế về mua bán vật tư của Công ty đề ra, sự việc xảy ra là nguyên nhân khách quan ngoài mong muốn. Hiện tại Công ty đã hoàn tất các thủ tục khởi kiện lên Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt nam (VIAC).

- * Kiểm soát việc thực hiện các định mức Kinh tế - Kỹ thuật, định mức lao động, đơn giá tiền lương;
- * Kiểm soát việc chi trả tiền lương, phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ, chi cổ tức...
- * Kiểm soát quá trình tiêu thụ sản phẩm và việc thực hiện chính sách bán hàng;
- * Kiểm soát việc thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động (BHXH; BHYT; BHTN; chi trợ cấp mất việc làm...)

Trong năm BKS không nhận được ý kiến khiếu nại nào của các Cổ đông về các hoạt động của Công ty, của HĐQT và Ban Điều hành.

Kiến nghị của Ban Kiểm soát

- Công ty cần rà soát lại số dư công nợ của các Đại lý đến 31/12/2012, mặc dù năm 2012 số dư công nợ phải thu giảm so với 2011 nhưng một số khách hàng nợ quá hạn đề nghị Công ty có hướng giải quyết.
- Cần thận trọng hơn khi ký hợp đồng nhập khẩu hàng hóa vật tư, nên ký hợp đồng với những khách hàng có quan hệ lâu năm với Công ty.
- Công ty đã hoàn thiện các thủ tục pháp lý khởi kiện lên Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt nam về lô hàng muôi acetylen nêu trên tuy nhiên phải thường xuyên quan tâm để sớm có hướng giải quyết nhằm giảm thiểu những tổn thất về kinh tế làm phương hại đến lợi ích của Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

+Lương + thưởng của Ban điều hành năm 2012:

- Giám đốc:	270.000.000 đ/năm
- Phó giám đốc:	228.000.000 đ/năm
- Trưởng phòng:	136.000.000 đ/năm

+ Phụ cấp HĐQT:

Chủ tịch:	24.000.000 đồng/năm
Ủy viên	18.000.000 đồng/năm

+ Phụ cấp BKS:

Trưởng ban:	18.000.000 đồng/năm
Ủy viên	9.600.000 đồng/năm

+ Phụ cấp Thư ký Công ty: 14.400.000đồng/năm

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Ngày 11/11/2012 Ông Nguyễn Cao Sơn mua bổ xung thêm 1.821 cổ phần

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: (Nêu rõ những nội dung chưa thực hiện được theo quy định của pháp luật về quản trị công ty. Nguyên nhân, giải pháp và kế hoạch khắc phục/kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty).

V. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán:(Công ty TNHH dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán AASC):

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Pin Hà Nội được lập ngày 06 tháng 02 năm 2013, gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 được trình bày từ trang 05 đến trang 28 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán được lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các Báo cáo tài chính hợp nhất không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra và áp dụng các thử nghiệm cần thiết theo phương pháp chọn mẫu, các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính hợp nhất; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban giám đốc cũng như trình bày tổng quát các Báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Pin Hà Nội tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

2. Báo cáo tài chính tài chính hợp nhất được kiểm toán (Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán hoàn thành vào ngày 25 tháng 03 năm. Công ty đã thực hiện việc công bố thông tin theo quy định của Pháp luật, Công ty đã đăng tải ý kiến kiểm toán tại Tạp chí Tài Chính số 04(582)2013 và đăng tải toàn văn bộ nội dung báo cáo Tài chính 2012 trên website của Công ty tại địa chỉ: www.habaco.com.vn ./.

Chủ tịch HĐQT

Đã ký

Phạm Văn Nghĩa